

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN GÒ CÔNG TÂY  
TỈNH TIỀN GIANG

Bản án số: 218/2024/DSST

Ngày: 03/6/2024

V/v “Tranh chấp hợp đồng góp  
hụi”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG TÂY, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Phan Thanh Bình**.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà **Trần Thu Hồng**

Bà **Trần Kim Chi**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị Ngọc Thúy** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quý – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 17/2024/TLST-DS ngày 15 tháng 01 năm 2024 về “*Tranh chấp hợp đồng góp hụi*”

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 82/2024/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 4 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số: 83/2024/QĐST-DS ngày 16/5/2024, giữa các đương sự:

+ Nguyên đơn: **Trần Thị X**, sinh năm 1971 (tên thường gọi Vợ 6 Rọt)

Địa chỉ: ấp Bình Trinh, xã Đồng Sơn, huyện Gò Công Tây, Tiền Giang.

+ Bị đơn: **Trần Thị L**, sinh năm 1976

Địa chỉ: ấp Bình Trinh, xã Đồng Sơn, huyện Gò Công Tây, Tiền Giang

(*Chị X có mặt; chị L vắng mặt*)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải nguyên đơn chị X trình bày:

Chị và chị L là hàng xóm với nhau. Chị L đứng ra làm chủ hụi kêu chị tham gia các dây hụi như sau:

Hụi khai ngày 25/9/2021, hụi tháng 1.000.000đồng, có 30 thành viên, số tiền hàng tháng chị phải đóng tiền hụi là 1000.000đồng, chị đóng được 17 kỳ là 17.000.000đồng.

Hội khui ngày 30/9/2021, hội tháng 1.000.000đồng, đây hội có 30 thành viên, chị đã đóng được 17 kỳ, mỗi kỳ đóng tiền hội là 1000.000đồng với số tiền 17.000.000đồng

Hội ngày 20/5/2022, hội tháng 1.000.000đồng, có 30 thành viên, chị đã đóng được 09 kỳ hội, mỗi kỳ đóng 1000.000đồng với số tiền 9.000.000đồng

Hội ngày 20/5/2022, hội tháng 500.000đồng, hội có 30 thành viên, tôi đóng hàng tháng là 400.000đồng, chị đóng được 09 kỳ hội sống là 4.500.000đồng.

Tổng các dây hội chị L nợ chị là 47.500.000đồng. Các dây hội này, chị đã đóng đầy đủ, sau đó, chị L tuyên bố vỡ hội không tham gia nữa. Tháng nào chị L cũng nói có người hốt hội nhưng trong số các hội viên tham gia chơi cùng chị hỏi thì không có ai hốt được. Chị L có hành vi lừa đảo trong chơi hội, tôi đến đòi nhiều lần nhưng chị L cũng không trả mà còn thách thức đi thưa. Vừa qua, các hội viên có gởi đơn đến Công an huyện Gò Công Tây để tố cáo hành vi lừa đảo của chị L nhưng Công an điều tra không khởi tố vụ án. Nay, chị yêu cầu chị L trả số tiền nợ hội là 47.500.000đồng, trả khi án có hiệu lực pháp luật.

\* Bị đơn chị L vắng mặt, mặc dù được Tòa án tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập, thông báo thụ lý vụ án, các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị X.

*\* Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát:*

Về việc tuân theo pháp luật: Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều tuân thủ đúng quy định pháp luật.

Về việc giải quyết vụ kiện: Căn cứ Điều 471, Điều 468 Bộ luật dân sự: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Xuân. Buộc chị Trần Thị L có nghĩa vụ trả cho chị X số tiền nợ hội là 47.500.000đồng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Quan hệ tranh chấp giữa chị Trần Thị X và chị Trần Thị L là tranh chấp hợp đồng góp hội được xem xét giải quyết theo Điều 471 Bộ luật dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định Điều 26, 35 Bộ luật tố tụng dân sự

[2] Về tố tụng: Bị đơn Trần Thị L vắng mặt không có lý do mặc dù Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt đối với chị Lan.

[3] Tại phiên tòa, chị Xuân yêu cầu chị L trả số tiền nợ hui là 47.500.000đồng, trả khi án có hiệu lực pháp luật. Xét yêu cầu khởi kiện của chị X là có cơ sở bởi lẽ chị L thừa nhận có tham gia chơi hui và còn nợ chị X (vợ 6 R) số tiền 47.500.000đồng theo biên bản ghi lời khai ngày 10/11/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Gò Công Tây.

Tòa án nhiều lần mời chị L đến trình bày ý kiến, hòa giải đối với yêu cầu khởi kiện nguyên đơn nhưng chị vắng mặt không có lý do xem như từ bỏ quyền chứng minh của mình cũng như chị không phản đối đối với yêu cầu khởi kiện của chị X đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó, cần buộc chị L có nghĩa vụ trả cho chị X số tiền 47.500.000đồng khi án có hiệu lực pháp luật là phù hợp với Điều 18 của Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hui, biên, phường.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị L chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

#### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 39, khoản 2 Điều 227 và Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 471, 357 Bộ luật dân sự;

- Áp dụng nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hui, biên, phường;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

#### **Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị X.**

Buộc chị Trần Thị L có nghĩa vụ trả cho chị Trần Thị X số tiền 47.500.000đồng (*Bốn mươi bảy triệu năm trăm ngàn đồng*) khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của chị X cho đến khi thi hành án xong, chị L còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

#### **\* Về án phí dân sự sơ thẩm:**

Chị Trần Thị L phải chịu số tiền 2.375.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho chị Trần Thị X số tiền tạm ứng án phí 1.188.000đồng theo biên lai số 0009201 ngày 15/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Tây.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các đương sự có quyền kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo trình tự phúc thẩm. Riêng, chị L kháng cáo kể từ ngày Tòa án tổng đạt hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự./

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

**\* Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện GCT;
- Chi cục THADS huyện GCT;
- Nông sãi;
- Lầu hoà sô.

(ĐÃ KÝ)

**Phan Thanh Bình**

